| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BỐ TRẠCH**<br>**TỈNH QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2021/QĐST - HNGĐ | *Bố Trạch, ngày 01 tháng 02 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* anh Trần Thanh V, sinh năm 1974; địa chỉ nơi cư trú: tổ Dân Phố Tr, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình,

*Bị đơn:* chị Lê Thị Ng, sinh năm 1978; địa chỉ nơi cư trú: tổ Dân Phố Tr, thị trấn N, huyện B, tỉnh Quảng Bình,

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021,

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Thanh V và chị Lê Thị Ng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về con chung: con chung cháu Trần Quốc Kh, sinh ngày 11/01/2000. Hiện nay, đã trưởng thành trên mười 18 tuổi, đang học Đại học. Vợ chồng ly hôn cháu muốn sống cùng ai là tùy cháu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản và công nợ chung: anh Trần Thanh V và chị Lê Thị Ng thỏa thuận tự phân chia nên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: anh Trần Thanh V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh V đã nộp theo biên lai

số 0000556 ngày 05 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Quảng Bình; trả lại cho anh Trân Thanh V số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H.B;
- Các đương sự;
- UBND TT. NT V;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Toà án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Dương Viết Hải**